

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2017/HSST
Ngày: 15/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sùng A Xà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Ân
2. Bà Nguyễn Thị Khuyên

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Giáp Thị Bích Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên: Ông Lò Xuân Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2017/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2017/HSST-QĐ ngày 04/12/2017 của tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1970, tại huyện Đ.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn H, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; tiền án: Không; tiền sự: Không; con ông: Nguyễn Văn T1 và bà: Hoàng Thị L; có vợ: Nguyễn Thị T (đã ly hôn năm 2013) và có một người con sinh năm 2004; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/7/2017 cho đến nay, được trích xuất đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 15 phút ngày 26/7/2017, tổ công tác Công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại thôn H, xã T, huyện Đ phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn T đang tàng trữ trái phép 30,8 gam Hêrôin và 40,94 gam Methamphetamine

Tại cơ quan Điều tra bị cáo khai nhận như sau: Vào chiều tối ngày 25/6/2017, Nguyễn Văn T đang ở nhà tại thôn H, xã T, huyện Đ thì có Lò Thị D,

sinh năm 1988, trú tại đội 18, xã T đến chơi (T và D có quan hệ tình cảm từ năm 2013 đến nay), D ngủ lại qua đêm. Trong lúc ngủ cùng nhau D có gọi điện cho Lò Thị H, sinh năm 1983, trú tại bản P, xã T1, huyện Đ trao đổi mua bán trái phép chất ma túy, sau đó D bảo T ngày mai đi sang nhà H lấy ma túy về cho D bán, T đồng ý. Khoảng 08 giờ ngày 26/6/2017, D đưa cho T số tiền 1.580.000 đồng bảo T mang cho H và lấy ma túy về. T cầm tiền rồi một mình đi bộ theo đường liên xã sang nhà H ở bản P, xã T1, trên đường đi T có mua thuốc lá và nước uống hết 80.000 đồng. Khoảng 10 giờ cùng ngày, T đến nhà H, gặp H ở nhà, T lấy số tiền 1.500.000 đồng đưa cho H và nói tiền của D gửi, H nhận tiền và đưa cho T 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng Hêrôin và hồng phiến, T nhận lấy ma túy và đi về. Đến nhà, T lấy túi Hêrôin và hồng phiến đưa cho D, D mở túi ma túy bẻ lấy 02 cục nhỏ Hêrôin và 10 viên hồng phiến gói vào 02 túi nilon riêng biệt đưa cho T để sử dụng, T có lấy một ít Hêrôin sử dụng bằng hình thức chích, số Hêrôin và 10 viên hồng phiến còn lại T cất giấu vào túi quần đang mặc trên người với mục đích để sử dụng và bán lẻ. Còn D lấy số Hêrôin và hồng phiến mua được của H cất giấu vào trong túi áo khoác màu đen của T treo ở đầu giường ngủ. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, khi T đang ở nhà một mình thì lực lượng Công an huyện Đ đến kiểm tra, nhìn thấy lực lượng công an T đã lấy gói Hêrôin có 02 cục nhỏ và 10 viên hồng phiến đang để trong túi quần đang mặc vớt ra ngoài cửa sổ nhưng bị lực lượng công an phát hiện, bắt giữ T cùng số ma túy trên. Cơ quan Công an ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của T phát hiện, thu giữ trong túi áo khoác màu đen của T đang treo ở đầu giường ngủ 02 gói nilon bên trong chứa các cục Hêrôin và 02 túi nilon màu xanh, miệng có nẹp nhựa, bên trong chứa các viên hồng phiến màu hồng, xanh có ký hiệu WY. T khai nhận đó là Hêrôin và hồng phiến T cất giấu để sử dụng và bán lẻ.

Ngày 27/7/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên tiến hành cân xác định trọng lượng, lấy mẫu gửi giám định đối với vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn T, xác định: Tổng trọng lượng Hêrôin thu giữ của Nguyễn Văn T là 30,8 gam; tổng trọng lượng hồng phiến thu giữ của Nguyễn Văn T là 40,94gam. Cơ quan điều tra công an huyện Đ đã tiến hành trích lấy mẫu gửi giám định. Tại bản kết luận giám định số: 678/GĐ-PC54 ngày 17/8/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

“ - 04 (bốn) mẫu chất bột màu trắng ký hiệu M1, M2, M4, M5 gửi giám định được trích ra từ vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn T là chất ma túy: Loại Hêrôin.

- 03 (ba) mẫu viên nén màu hồng, màu xanh ký hiệu M3, M6, M7 gửi giám định được trích ra từ vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn T là chất ma túy: Loại Methamphetamine

- Trọng lượng vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn T gồm: 30,8 gam chất bột màu trắng và 40,94 gam viên nén màu hồng, màu xanh... ”

Tại bản Cáo trạng số: 69/QĐ-VKS-P1 ngày 07/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã quyết định truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân

tỉnh Điện Biên về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 194/BLHS.

Tại phiên toà Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên ngồi duy trì công tố đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm giữ nguyên tội danh, khung hình phạt và áp dụng điểm h khoản 3 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T với mức án tù 15 năm đến 16 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; xử lý vật chứng trong vụ án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Tại phiên tòa Bị cáo không khiếu nại, không có ý kiến về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên; của Tòa án nhân dân, của Thẩm phán; Thư ký Tòa án. Do đó các tài liệu trong hồ sơ thu thập được là hợp pháp. Các quyết định tố tụng; hành vi tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa là thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Qua quá trình điều tra, xét hỏi bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" là đúng. Lời khai nhận tội của bị cáo đã phù hợp với toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với các bản cung của bị cáo khai nhận tại Cơ quan điều tra và phù hợp với Biên bản phạm pháp quả tang ngày 26/7/2017 và kết luận giám định về ma túy của phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên. Từ những tài liệu, chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ xác định rằng bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", tội phạm được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 194/BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Bị cáo Nguyễn Văn T đã mua bán 30,8 gam Hêrôin và 40,94 gam Methamphetamine. Với trọng lượng (khối lượng) như trên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo ra trước Tòa án theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 194/BLHS là hoàn toàn chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Việc đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, HĐXX cần chấp nhận.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; phần nói lời sau cùng bị cáo chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Trong vụ án còn thể hiện một số đối tượng có liên quan đến vụ án như người có tên Lò Thị D, Lò Thị H là những người mua bán trái phép chất ma túy với T. Cơ quan Điều tra đã xác minh nhưng không đủ căn cứ để truy tố trong

cùng vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý trong cùng vụ án này.

[3] *Xét về tính chất vụ án:*

Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất đặc biệt nghiêm trọng được quy định tại đoạn 4 khoản 3 Điều 8/BLHS. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận biết được việc mình làm là trái với luật pháp quy định, thế nhưng, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật và còn mua bán ma túy với một trọng lượng lớn, điều đó chứng tỏ bị cáo đã coi thường luật pháp, coi thường kỷ cương phép nước. Do vậy, Hội đồng xét xử cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm đối với bị cáo để bị cáo thấy được tính nghiêm minh của luật pháp Nhà nước ta và mang tính chất phòng ngừa chung cho toàn xã hội, nhưng khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng cần xem xét đến nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo:

[4] *Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ; tăng nặng đối với bị cáo:* Bị cáo xuất thân từ một gia đình cơ bản được nuôi ăn học hết phổ thông (theo Bản án số: 14/HSST ngày 11/11/2004 của Tòa án nhân dân Thành phố Đ, tỉnh Điện Biên đã xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 36 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm a khoản 2 Điều 138/BLHS. Đến năm 2007, bị cáo chấp hành xong hình phạt về địa phương sinh sống và đến nay bị cáo được đương nhiên xóa án tích). Trước ngày phạm tội, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tại cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, tỏ rõ sự ăn năn hối cải về tội lỗi của mình. Bị cáo là lao động chính trong gia đình. Do vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 48/BLHS.

[5] *Xét về hình phạt bổ sung:* Cơ quan điều tra đã điều tra, xác minh, tài sản, kinh tế gia đình bị cáo, xét thấy (vợ, chồng) bị cáo đã ly hôn, hiện tại bị cáo không có điều kiện để thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền, Hội đồng xét xử cần miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 194/BLHS.

[6] *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 41/BLHS và Điều 76/BLTTHS tịch thu tiêu hủy 30,37 gam Hêrôin và 40,1 gam Methamphetamin (đã trừ mẫu gửi giám định); 01 chiếc áo khoác nam màu xanh đen đã qua sử dụng, tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu trả lại và không còn giá trị sử dụng.

[7] *Về án phí:* Căn cứ Điều 99/BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

2. Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 194/BLHS; điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2003.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt (26/7/2017).

3. Vật chứng: Áp dụng Điều 41/BLHS và Điều 76/BLTTHS.

* *Tịch thu tiêu hủy:*

- 30,37 gam Hêrôin và 40,1 gam Methamphetamine (đã trừ mẫu gửi giám định);
- 01 (một) chiếc áo khoác nam màu xanh đen đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản Giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Điện Biên ngày 19 tháng 10 năm 2017)

4. Áp dụng Điều 99/BLTTHS, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Án xử công khai hình sự sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/12/2017).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP-Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- UBND (T/báo);
- Lưu HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sùng A Xà

